

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM**

Vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm⁽²⁾.....

Tại:⁽³⁾.....

Tòa án⁽⁴⁾.....

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo⁽⁵⁾.....

Bị Viện kiểm sát⁽⁶⁾.....

Truy tố về tội (các tội)⁽⁷⁾.....

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của
Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng/Quyết định truy tố số..... ngày..... tháng..... năm
.....

⁽⁸⁾.....

Vụ án được xét xử⁽⁹⁾.....

I. Những người tiến hành tố tụng:⁽¹⁰⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có 5 người): Ông (Bà)....

Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà).....

Hội thẩm nhân dân (quân nhân) dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên.

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên.

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có).

II. Những người tham gia tố tụng:

- Bị cáo⁽¹¹⁾:.....sinh ngày.....tháng.....năm.....tại.....
 Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....;
 Dân tộc:.....; Giới tính:.....;
 con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con;
 tiền sự.....; tiền án.....;
 nhân thân.....bị bắt tạm giam ngày.....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:
 Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú.....;
 nghề nghiệp..... là:⁽¹²⁾

- Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹³⁾
 Ông (Bà).....

- Bị hại:⁽¹⁴⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁵⁾

- Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁶⁾

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽¹⁷⁾

- Bị đơn dân sự:⁽¹⁸⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽¹⁹⁾

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁰⁾

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²¹⁾

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,⁽²²⁾.....):
 Ông (Bà).....

- Người tham gia tố tụng khác:⁽²³⁾

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.
2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập hoặc được mời và lý do vắng mặt.
3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ; giải thích cho họ biết về những bản án, quyết định được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc yêu cầu Tòa án không công bố những nội dung liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh; yêu cầu người phiên dịch, người giám định phải cam

đoan làm tròn nhiệm vụ và yêu cầu người làm chứng là người thành niên phải cam đoan không khai gian dối.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch hay không.⁽²⁴⁾

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng/quyết định truy tố và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa.⁽²⁵⁾

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không.⁽²⁶⁾

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng/quyết định truy tố và trình bày ý kiến bổ sung (nếu có):

.....
.....

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:⁽²⁷⁾

.....
.....

3. Tranh luận tại phiên tòa:⁽²⁸⁾

.....
.....

4. Lời nói sau cùng của bị cáo (nếu có):

.....
.....

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án⁽²⁹⁾

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:⁽³⁰⁾

.....
.....

Phiên tòa kết thúc vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm.....

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BMHD.VN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-HS:

(1) nếu là Tòa án quân sự khu vực, thì ghi Tòa án quân sự khu vực mấy Quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4); nếu là Tòa án quân sự quân khu thì ghi Tòa án quân sự quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô); nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ghi giờ, ngày, tháng, năm xét xử vụ án hình sự sơ thẩm.

(3) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh hoặc Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

(4) ghi Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án.

(5) nếu vụ án có nhiều bị cáo thì ghi đầy đủ họ tên bị cáo đầu vụ và đồng phạm (ví dụ: Nguyễn Văn A và đồng phạm). Nếu bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại.

(6) ghi tên Viện kiểm sát truy tố.

(7) ghi các tội danh bị Viện kiểm sát truy tố.

(8) trường hợp Tòa án xét xử bị cáo về khoản hoặc tội danh nặng hơn khoản hoặc tội danh mà Viện kiểm sát truy tố thì ghi bị Tòa án đưa ra xét xử về tội (các tội) (ghi rõ tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự mà Tòa án sẽ xét xử).

(9) ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(10) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa; ghi tên của Viện kiểm sát và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(11) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác.

(12) ghi rõ mối quan hệ với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(13) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(14), (15), (16), (17), (18), (19), (20) và (21) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, nơi cư trú của người đó. Trong trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì nhất thiết phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(22) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; sau chữ Ông (Bà) ghi đầy đủ họ tên; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật

sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(23) ghi đầy họ tên của những người tham gia tố tụng khác.

(24), (25) và (26) sau từng mục ghi việc trả lời của những người được hỏi. Nếu có người đề nghị hoặc yêu cầu, thì ghi đề nghị hoặc yêu cầu của họ và ghi quyết định giải quyết của Hội đồng xét xử.

(27) ghi các câu hỏi và trả lời của bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(28) ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu và đối đáp của bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(29) nếu sau khi nghị án Hội đồng xét xử tuyên án thì ghi: Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án (không phải ghi phần quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Hội đồng xét xử quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận).

(30) ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác: những vấn đề được ghi trong Biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó, người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

Cần lưu ý: Nếu phiên tòa diễn ra trong nhiều ngày, thì kết thúc mỗi ngày cần ghi “Hội đồng xét xử tạm nghỉ” và khi tiếp tục phiên tòa cần ghi “Ngày...tháng...năm..., Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa”.